

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 518/2025/HS-PT
Ngày: 08/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: 1/ Ông Trần Nam Phương.

2/ Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Hữu Phúc - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 324/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 430/2025/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 236/2025/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025.

Do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn Việt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2025/HS-ST ngày 10-6-2025 của Tòa án nhân dân TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai).

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn V** (tên gọi khác: không), sinh năm 1987 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: khu phố BVA, phường BV, thành phố LK (nay là phường BV), tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước số 038087025306, ngày cấp: 25-4-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Con ông: Trịnh Văn S, sinh năm 1963 và bà: Trần Thị Th, sinh 1963; Có vợ: Phạm Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1993; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06-6-2017, đến ngày 11-7-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; từ ngày 01-12-2018 cho đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn chấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2014, anh Dương Văn M, sinh năm 1992 làm thuê cho gia đình của Trịnh Văn V. Trong quá trình làm việc, anh M có mượn của V số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Đến năm 2015, anh M nghỉ việc nhưng chưa trả lại cho V số tiền trên, V đã nhiều lần liên lạc bằng điện thoại cho anh M yêu cầu trả tiền nhưng anh M không nghe máy.

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 26-02-2017, Việt đi trên đường A, phường XT, thị xã LK (nay là phường LK), tỉnh Đồng Nai thì gặp anh M điều khiển xe mô tô hiệu Dehan, biển số 95F3-1013 chạy cùng chiều phía trước. Do bức xúc chuyện anh M mượn tiền của mình đã lâu chưa trả, gọi điện thoại thì anh M không nghe máy nên V đã chặn đầu xe của anh M, nắm cổ áo kéo anh M xuống xe rồi dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh anh M, Việt lục túi quần của M lấy 01 điện thoại Mobistar đập M điện thoại xuống đường làm điện thoại bị vỡ và lấy 01 bóp tiền bên trong có 5 USD, 7.000 đồng tiền Việt Nam, 01 giấy đăng ký xe mô tô và một số giấy tờ tùy thân của anh M. Lúc này, có 02 người quen của V là anh Trịnh Xuân H, sinh năm 1975 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 cùng ngụ tại khu phố B, phường XT (nay là phường LK) đi ngang qua thấy V đang lớn Tg với M nên dừng lại xem thì V nhờ anh T chạy xe mô tô hiệu Dehan, biển số 95F3-1013 của M về nhà anh T dùm, anh T tưởng xe mô tô của V nên đồng ý. Sau khi anh T và anh H về thì V gọi điện thoại nhờ anh T mang ra cho mình 01 sợi dây dù để buộc đồ, V cũng không nói mục đích lấy dây dù để làm gì.

Sau đó, anh T mang 01 sợi dây dù màu nâu, dài khoảng 02m ra cho V rồi quay về. Sau khi anh T rời đi, Việt đã dùng sợi dây dù này trói 02 tay của anh M ra phía sau rồi bắt anh M ngồi lên xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 60B2-395.02 của Việt để chở anh M về nhà Việt ở xã BV, thị xã LK (nay là phường BV, tỉnh Đồng Nai). Trên đường về đến ngã ba ông Phúc, thuộc xã BV, thị xã LK (nay là phường BV, tỉnh Đồng Nai), anh M nhảy xuống xe của Việt bỏ chạy vào quán hủ tiếu ven đường và hô hoán người dân giúp đỡ. Thấy anh M bỏ chạy, Việt đuổi theo rồi tiếp tục dùng tay đánh anh M. Lúc này, anh Nguyễn Lâm V chứng kiến sự việc trên đã vào can ngăn nên V bỏ đi về, còn anh M được đưa đến Công an xã BV, thị xã LK (nay là phường BV, tỉnh Đồng Nai) để trình báo.

Ngày 10-11-2017, Tòa án nhân dân TP Long Khánh đã xét xử sơ thẩm, tuyên bố bị cáo phạm các tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản”, xử phạt bị cáo hình phạt chung của 02 tội là 03 năm 04 tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo kêu oan, cho rằng mình không phạm tội. Ngày 29-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xét xử phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm để làm rõ vai trò đồng phạm của Nguyễn Văn T và khắc phục các vi phạm về thủ tục tố tụng.

Sau khi điều tra lại, ngày 30-5-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Long Khánh ban hành Kết luận điều tra số 59/KLĐT, đề nghị truy tố Trịnh Văn V về các tội: “Cướp tài sản” và “Bắt người trái pháp luật”.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2025/HS-ST ngày 10-6-2025 của Tòa án nhân dân TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai) đã Quyết định:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn V phạm các tội: “Cướp tài sản” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Trịnh Văn V 03 (ba) năm tù về tội: “Cướp tài sản”.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 123; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Trịnh Văn V 03 (ba) tháng tù về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06-6-2017, đến ngày 11-7-2017.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 23/6/2025, bị cáo Trịnh Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Ngày 23/6/2025, bị cáo Trịnh Văn V kháng cáo là trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 26-02-2017, Trịnh Văn V đã có hành vi đánh và lấy của anh Dương Văn M 5 USD, 7.000 đồng tiền Việt Nam có trị giá 113.350 đồng; 01 xe mô tô hiệu Dehan, biển số 95F3-1013 trị giá 2.750.000 đồng. Ngoài ra, V còn có hành vi dùng sợi dây dù này trói 02 tay của anh M ra phía sau rồi bắt anh M ngồi lên xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 60B2-395.02 của V để chở anh M về nhà Việt ở xã BV, thị xã LK (nay là phường BV, tỉnh Đồng Nai).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Văn V về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

Qua xem xét các tình tiết tăng nặng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận thấy: Bị cáo Trịnh Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Hành vi của bị cáo xuất phát từ việc bức xúc khi bị hại vay tiền nhưng nhiều lần bị cáo gọi điện, nhắn tin đòi mà bị hại không trả nên bị hại cũng có một phần lỗi. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết mới thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cậu ruột là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một

phần hình phạt cho bị cáo về tội “Cướp tài sản”, giữ nguyên hình phạt về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Trịnh Văn V kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai) trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo thực hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trước ngày 01-01-2018 (thời điểm BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành). So sánh các điều 157, 168 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 133, 123 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), thì quy định về hình phạt của BLHS năm 1999 có lợi hơn cho người phạm tội. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, cấp sơ thẩm áp dụng BLHS năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do bức xúc việc bị hại Dương Văn M nợ tiền nhưng không trả, gọi điện không nghe máy, nhắn tin không trả lời, bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân đánh bị hại, chiếm đoạt của bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Dehan, biển số 95F3-1013, trị giá 2.750.000 đồng; số tiền 7.000 đồng và 05 Đô la Mỹ (USD) có trị giá 113.350 đồng của bị hại. Sau đó, bị cáo tiếp tục có hành vi bắt bị hại, dùng dây trói 02 tay của bị hại, giữ bị hại ngồi trên xe mô tô của bị cáo để chở bị hại đi từ đường A thuộc phường XT (nay là phường LK) đi vào khu vực “ngã ba Ông Phúc” thuộc phường BV, TP LK (nay là phường BV), tỉnh Đồng Nai.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Văn V về tội “Cướp tài sản” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản, quyền được bảo hộ về sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm, tự do về thân thể của bị hại. Hành vi của bị cáo còn làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xem xét và tuyên phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 03 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là phù hợp.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn

khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” xảy ra cùng thời điểm, bị khởi tố, truy tố và xét xử trong cùng vụ án, nên vẫn xác định lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Để dẫn đến sự việc bị cáo phạm tội, cũng cần xem xét nguyên nhân là do bị hại vay tiền nhưng không trả cho bị cáo, bị cáo gọi điện nhưng bị hại không nghe máy, nhắn tin nhưng không trả lời khiến bị cáo bức xúc nên sau một thời gian dài, khi vô tình gặp được bị hại, bị cáo đã đánh, trói tay của bị hại, thuộc trường hợp bị hại cũng có một phần lỗi. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết mới thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi cha mẹ già và 02 người con nhỏ, trong đó có 01 người con sinh năm 2024. Bị cáo có cậu ruột là liệt sỹ, hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Do đó, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo về tội “Cướp tài sản” để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trịnh Văn V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn V. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 102/2025/HS-ST 10-6-2025 của Tòa án nhân dân TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai) do khách quan.

2/ **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn V phạm các tội: “Cướp tài sản” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Trịnh Văn V 02 (hai) năm tù về tội: “Cướp tài sản”.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 123; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Trịnh Văn V 03 (ba) tháng tù về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06-6-2017 đến ngày 11-7-2017.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án ND Khu vực 4 – Đồng Nai;
- Viện kiểm sát Khu vực 4 – Đồng Nai;
- CQCSĐT CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung